

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03 /2020/HS-ST
Ngày: 20/01/2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Liên và bà Vũ Thu Trà.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 03/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 08/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trần Thanh T**, sinh năm 1997 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn TH, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông: Trần Văn T; sinh năm 1976 và bà Bùi Thị V; sinh năm 1976; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

2/ Bị cáo: **Vũ Văn H**, sinh năm 1989 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: thôn NĐ, xã TP, huyện AT, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông Vũ Văn H, sinh năm 1954 và con bà Trần Thị C, sinh năm 1958. Có vợ là: Đặng Thị T, sinh năm 1995 và 02 con, sinh năm 2012 và năm 2015. Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 30/8/2019 bị Công an huyện KĐ xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức xử phạt tiền 200.000đ, về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác. Bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn C, chị Lê Thị Hồng A, chị Hồ Thị Thanh H, Anh Tô Văn D, Anh Nguyễn T A, Anh Nguyễn Văn T (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 23/9/2019, Cơ quan Công an huyện KĐ phối hợp cùng công an xã Hùng An kiểm tra phát hiện tại phòng số 4 của quán Karaoke T Nam có địa chỉ thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên 06 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Vũ Văn H, sinh năm 1989, trú tại: thôn NĐ, xã TP, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Tô Văn D, sinh năm 1997; trú tại: thôn ĐX, xã Đào D, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Trần Thanh T, sinh năm 1997; trú tại: thôn TH, xã ĐL, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; trú tại: thôn AN, xã ĐC, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên và Lê Thị Hồng A, sinh năm 2000; trú tại: Thôn 1, xã TL, huyện TT, tỉnh TB.

Thu giữ tại mặt bàn, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất cục màu vàng cam (ký hiệu MT1); 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba bên trong đựng 01 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (ký hiệu MT2) và 01 đám chất màu trắng trên mặt đĩa sứ hình bầu dục màu trắng (ký hiệu MT3); 01 ống hút được làm từ tờ tiền Polime mệnh giá 20.000đ và các vỏ đầu lọc điếu thuốc lá, 01 mảnh nhựa hình chữ nhật, kích thước khoảng (4 x 5)cm, 01 chiếc Laptop nhãn hiệu HP màu đen, 01 chuột máy vi Th, 01 dây sạc máy Laptop cùng các vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 569/PC09 ngày 27/09/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận:

- Mẫu chất bột màu da cam dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT1 là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 0,462g.
- Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu MT2 là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, có khối lượng 0,358g.
- Mẫu chất bột màu trắng trong niêm phong ký hiệu MT3 là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine, có khối lượng 0,488g.

Tại bản kết luận giám định số 6179/C09(TT2) ngày 25/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận:

- Hàm lượng Methamphetamine, Ketamine trong mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu MT2) gửi giám định lần lượt là 9,5%, 68,3%.
- Hàm lượng Methamphetamine, Ketamine trong mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu MT3) gửi giám định lần lượt là 8,2%, 69,7% .

Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ tiến hành trưng cầu giám định về tình trạng nghiện ma túy của các đối tượng. Ngày 01/10/2019, Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Hưng Yên, xác định: Trần Thanh T dương tính với ma túy, loại MDMA nhưng không

nghiện ma túy; Lê Thị Hồng A nghiện ma túy loại Methamphetamine và Ketamine; Vũ Văn H, Nguyễn Văn C, Tô Văn D và Hồ Thị Thanh H cùng nghiện ma túy loại Methamphetamine và MDMA .

Kết quả điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/9/2019, Trần Thanh T, Nguyễn Văn C và một số bạn của T đến quán Karaoke Royal thuộc thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện KĐ để hát. Tại đây C mượn máy điện thoại di động của T điện thoại cho Lê Thị Hồng A, sinh năm 2000 trú tại: xã TL, huyện TT, tỉnh TB và Hồ Thị ThA H, sinh năm 2001 trú tại: xóm 20, xã Quỳnh Lâm, huyện QL, tỉnh NA (đang thuê trọ tại Ngõ 5, thị trấn Lương Bằng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên) đến hát cùng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày tất cả dừng hát thì T rủ C, H, A “vào trong quán Karaoke T Nam hát tiếp để bay” (có nghĩa là vào quán Kraoke T Nam để hát và cùng sử dụng ma túy), tất cả đều đồng ý. Sau đó T dùng điện thoại của mình thuê bao 0357629102 và gọi đến số thuê bao 0589081989 của Vũ Văn H, sinh năm 1989, trú tại: thôn NĐ, xã TP, huyện AT, tỉnh Hưng Yên nhờ H mua hộ 04 viên ma túy tổng hợp và 01 gói ma túy dạng “Ke” để cùng sử dụng, H đồng ý. H đi đến khu vực công Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên thuộc thôn Tiên Cầu, xã Hiệp Cường, huyện KĐ mua của người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 04 viên ma túy dạng kẹo giá 1.400.000đ và 01 chỉ ma túy dạng “Ke” với giá 3.000.000đ. Khoảng 15 giờ cùng ngày Hien gọi điện lại cho T và bảo: “A lấy 4 viên kẹo, giá một viên là 350.000 đồng và 1 chỉ ke giá 3.000.000 đồng, tổng số tiền là 4.400.000 đồng”, T bảo “Vâng, A lấy cho em rồi em gửi tiền sau”. Sau khi mua được ma túy H đi bộ về đến khu vực Công ty Quang Minh thuộc thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên rồi nhờ một người bạn tên là Huân ở AT chở vào quán Karaoke T Nam.

Sau khi điện thoại bảo H mua ma túy, T bảo C, H và A vào quán Karaoke T Nam để đặt phòng hát trước. Sau đó T dùng điện thoại gọi điện cho Tô Văn D, sinh năm 1997, trú tại: thôn ĐX, xã Đào D, huyện AT và bảo “Bạn xuống quán Karaoke T Nam hát với tôi cho vui”, D đồng ý và đi đến quán T Nam. Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, H đến quán Karaoke T Nam thì gặp T, C, D, H và A đang hát tại phòng số 4. H lấy 02 gói nilon chứa ma túy tổng hợp dạng “Kẹo” và “Ke” vừa mua từ túi quần bên trái ra để lên mặt bàn trong phòng hát. T cầm lên rồi lấy 01 viên ma túy “Kẹo” ra bẻ đưa cho H một nửa rồi cùng bỏ vào miệng nhai và nuốt. Số ma túy còn lại T đưa cho A, A đưa cho H một viên ma túy dạng “Kẹo”, H bẻ đôi chia cho C một nửa, A bẻ một nửa viên đưa cho D một nửa. C, H, D cùng sử dụng bằng hình thức cho vào miệng nhai và nuốt, số ma túy dạng “Kẹo” còn lại A cho vào túi nilon và cất vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba. A lấy gói ma túy dạng “Ke” T đưa bóc một ít ra một chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng do H đã mượn của quán, số ma túy còn lại A cất vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba để trên mặt bàn, Sau đó A mượn chiếc thẻ căn cước công dân của T để nghiền số ma túy “Ke” trên mặt đĩa sứ thành bột và dùng bật lửa hơi đĩa rồi tự quán ổng hút và sử dụng bằng hình thức hít qua đường mũi. Do quán Kraoke T

Nam không có nhạc để nhảy nên H bảo A và C về phòng trọ của mình ở thôn Mai Viên, xã Song Mai, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên lấy laptop đến để cắm vào âm ly phòng hát để nhảy và sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Trần Thanh T và Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với Tô Văn D, Nguyễn Văn C, Lê Thị Hồng A, Hồ Thị Thanh H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT - Công an huyện KĐ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H nhưng không xác định được tên, tuổi và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với chủ quán Karaoke Tuấn Nam là anh Nguyễn T A, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 là người trông quán không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý đối với T A và T.

Cáo trạng số 04/CT-VKSKĐ ngày 02/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ truy tố Trần Thanh T và Vũ Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T và Vũ Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đại diện VKS đề nghị: áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn H. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Vũ Văn H mỗi bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 01/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện KĐ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện KĐ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo khai

bảo tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản vụ việc do Công an huyện KĐ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, biên bản quản lý đồ vật và niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 569/PC09 ngày 27/09/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận giám định số 6179/C09(TT2) ngày 25/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, các vật chứng thu giữ và lời khai của những người sử dụng ma túy cùng với các bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 23/9/2019, Trần Thanh T rủ Nguyễn Văn C, Lê Thị Hồng A, Hồ Thị Thanh H, Tô Văn D đến quán Karaoke T Nam tại thôn Ninh Phúc, xã Hùng An để sử dụng ma túy và “bay lắc”. Sau đó, T gọi điện bảo Vũ Văn H mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo (MDMA) và 01 chỉ ma túy dạng “Ke” (loại Methamphetamine, Ketamine) đem đến quán Karaoke T Nam để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy và “bay lắc” thì bị Công an huyện KĐ phối hợp với Công an xã Hùng An phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 0,462gam ma túy loại MDMA, 0,846gam ma túy loại Methamphetamine, Ketamine. Kết quả xét nghiệm thể hiện các đối tượng H, D, C, A, H đều nghiện ma túy. Tổng trọng lượng 3 chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ để sử dụng tại thời điểm bị bắt giữ là 1,308gam. Các đối tượng sử dụng ma túy đều là người nghiện, cùng nhau sử dụng ma túy do T và H mua về để thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích thu lợi nên các bị cáo T và bị cáo H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ số lượng các chất ma túy bị thu giữ tại thời điểm công an khám xét như đã nêu trên thì các bị cáo đã phạm tội theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Trần Thanh T và Vũ Văn H theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn C, Lê Thị Hồng A, Hồ Thị Thanh H, Tô Văn D được T mời đến sử dụng ma túy, nhưng không biết nguồn gốc số ma túy mà T và H đã chuẩn bị do đâu mà có, không có hành vi giúp sức cho T và H mua số ma túy trên nên cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng nêu trên về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật. Tuy nhiên, cần kiến nghị cơ quan điều tra thông báo các đối tượng trên về nơi cư trú để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo T và bị cáo H đồng phạm với nhau, trong đó T là người khởi xướng, rủ một số đối tượng đến quán Karaoke Tuấn Nam sử dụng ma túy để “bay lắc”, đồng thời T cũng là người gọi điện nhờ H mua ma túy nên T giữ vai trò chính. Bị cáo Vũ Văn H là người trực tiếp đi mua ma túy rồi đem về quán Karaoke Tuấn Nam cho các đối tượng sử dụng nên là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của người sử dụng, gây hệ lụy xấu cho gia đình của người nghiện và cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức rõ tác hại do ma túy và tội phạm ma túy gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với Th chất, mức độ hậu quả mà mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Văn H có bố là ông Vũ Văn H được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, do đó bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vợ bị cáo H nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ cho bị cáo không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Trần Thanh T chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Vũ Văn H ngày 30/8/2019 bị Công an huyện KĐ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xúc phạm dA dự nhân phẩm người khác nên xác định bị cáo có 01 tiền sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần xử phạt các bị cáo với mức án ngang nhau, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Sổ ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Các vật dụng các đối tượng dùng để sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 chiếc đĩa sứ trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 01 mảnh nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (4x5)cm không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, thu giữ của Trần Thanh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu vàng thu giữ của Vũ Văn H là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên sẽ tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Laptop nhãn hiệu HP màu đen, 01 chuột máy vi tính, 01 dây sạc máy Laptop, 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng thu giữ của H. Các tài sản này các đối tượng sử dụng để phục vụ việc “bay lắc” không liên quan đến hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo nên sẽ trả lại cho Vũ Văn H.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với cả 2 bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Vũ Văn H

Xử phạt: bị cáo Trần Thanh T **01** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2019.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H **01** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 01/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu cho hủy: Sổ ma túy đựng trong 02 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, 01 mảnh nhựa hình chữ nhật kích thước khoảng (4x5)cm.

3.2. Tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu HTC màu vàng.

3.3. Trả lại Vũ Văn H 01 Laptop nhãn hiệu HP màu đen, 01 chuột máy vi Th, 01 dây sạc máy Laptop, 01 túi xách màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu vàng.

(Tình trạng, đặc điểm chi tiết các vật chứng, tài sản nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/01/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T và bị cáo Vũ Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và Bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Huy